

Bản án số: **198/2022/HS-ST**

Ngày: 28/6/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Yên**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Cà Văn Danh**

Ông **Lò Văn Sung**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lường Văn Đoàn** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông **Đỗ Thành Đạt** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 194/2022/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 200/2022/QĐXXST- HS ngày 17 tháng 6 năm 2022 đối với Bị cáo:

Họ và tên: **Sùng Thị S**; Tên gọi khác: Giàng Thị S; Giới tính: Nữ; Sinh năm: 1963, tại Sơn La; Nơi cư trú: Bản N, xã H, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa (học vấn): Không; Con ông: Sùng A S (Giàng A S) (Đã chết) và con bà: Giàng Thị S (Vàng Thị S) – Sinh năm 1942; Chồng: Sùng Giồng S – Sinh năm 1951; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 08/9/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xử phạt 15 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo bản án số 174/2020/HS-ST, ngày 20/7/2021 chấp hành xong hình phạt trở về địa phương, bản án chưa được xóa án tích. Nhân thân: Bị cáo chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/4/2022 sau đó chuyển sang tạm giam cho đến ngày xét xử (*có mặt tại phiên tòa*).

* Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hoàng Tiến N - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên. (*Có mặt*)

* Người phiên dịch: Anh Vàng A T, sinh năm 2001

Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

(*Có mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 09/4/2022, Sùng Thị S đi bộ từ nhà ở bản Na C, xã H, huyện Đ đến khu vực đồi thuộc địa phận bản N để tìm mua ma túy về sử dụng. Đến nơi, S gặp và hỏi mua được của một người đàn ông dân tộc Mông khoảng 40 tuổi (không biết tên, địa chỉ) 01 gói Heroine được gói bên ngoài bằng nilon màu hồng, miệng gói xoắn lại và 01 gói được gói bên ngoài bằng nilon màu trắng, miệng gói được xoắn lại, bên trong có 02 viên Methamphetamine với giá 220.000 đồng. Mua bán xong S cầm gói ma túy ở tay phải rồi đi bộ về nhà. Hồi 09 giờ 30 phút cùng ngày khi S đang đi bộ tại khu vực đường thuộc bản N, xã H, huyện Đ thì bị tổ công tác Công an xã Hẹ Muông, huyện Đ phát hiện bắt quả tang và thu giữ tại tay phải của S một gói chất bột màu trắng nghi là Heroine có khối lượng 2,13 gam và 01 gói có chứa hai viên nén màu hồng nghi ma túy tổng hợp có khối lượng 0,19 gam.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và niêm phong vật chứng ngày 09/4/2022 đã xác định như sau: Số chất bột màu trắng nghi Heroine có khối lượng là 2,13 gam ký hiệu M1 gửi toàn bộ giám định; 02 viên nén màu hồng nghi ma túy tổng hợp có khối lượng 0,19 gam ký hiệu M2 gửi toàn bộ giám định.

Tại bản kết luận giám định số 532/GĐ-PC09 ngày 18/4/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu chất bột màu trắng có khối lượng 2,13 gam thu giữ của Sùng Thị S gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine; mẫu các viên nén màu hồng thu giữ của Sùng Thị S gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine. Kèm theo kết luận giám định hoàn lại đối tượng giám định M1: 2,05 gam; M2: 0,14 gam và bì niêm phong cũ có biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định kèm theo.

Tại bản cáo trạng số 111/CT-VKSĐB ngày 30/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên truy tố bị cáo Sùng Thị Sâu về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo: Từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với Bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy gồm: 2,05 gam Heroine và 0,14 gam Methamphetamine là vật chứng còn lại của vụ án.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu,

miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, Bị cáo được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

Tại bản luận cứ bào chữa: Người bào chữa cho bị cáo nhất trí quan điểm truy tố của Viện kiểm sát, quyết định xét xử của Tòa án đối với bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điểm i khoản 1 Điều 249/BLHS là đúng người, đúng tội. Bị cáo thành khẩn khai báo nên đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo Điểm s Khoản 1 Điều 51/BLHS xét xử bị cáo ở mức hình phạt thấp hơn do VKS đề nghị là phù hợp với tính chất mức độ của bị cáo. Bị cáo là dân tộc thiểu số sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí HSST cho bị cáo.

Bị cáo hoàn toàn nhất trí bản luận cứ bào chữa của Người bào chữa không có ý kiến bổ sung vào bản luận cứ.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, hoàn toàn nhất trí với bản Cáo trạng và luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên.

Lời nói sau cùng của Bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo Sùng Thị S xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của Bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Sùng Thị S khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng; Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các bản cung, biên bản ghi lời khai có trong hồ sơ vụ án cũng như cáo trạng đã truy tố đối với Bị cáo, có đủ cơ sở khẳng định: Hồi 09 giờ 30 phút, ngày 09/4/2022 tại khu vực đường thuộc bản N, xã H, huyện Đ, Sùng Thị S bị Công an xã Hẹ Muông, huyện Đ phát hiện, bắt quả tang vì đã có hành vi tàng trữ trái phép 2,13 gam Heroine và 0,19 gam Methamphetamine, tổng khối lượng hai chất ma túy là 2,23 gam, nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Nguồn gốc số Heroine bị thu giữ là do S mua của một người đàn ông dân tộc Mông khoảng 40 tuổi (không biết tên, địa chỉ) với số tiền 220.000 đồng (Hai trăm hai mươi nghìn đồng). Hành vi của Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, vi phạm pháp luật. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi nêu trên của Bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích

mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...
i) *Có hai chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này;"*

Từ những phân tích trên, khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Sùng Thị S về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Về tính chất của vụ án: Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi cất giấu trái phép chất ma túy nhằm mục đích để sử dụng của Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trên địa bàn. Mặt khác ma túy là hiểm họa của loài người, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Chính vì vậy Bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra. Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với Bị cáo để giáo dục Bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

[3.1] Tình tiết tăng nặng: Ngày 08/9/2020 Bị cáo Sùng Thị S bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xử phạt 15 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 20/7/2021 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương, hiện bản án chưa được xóa án tích nên Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52/BLHS.

[3.2] Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3.3] Về nhân thân: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại tỉnh Sơn La. Bị cáo được gia đình nuôi không được đi học cho đến năm 1968 cùng gia đình chuyển lên sinh sống tại bản H, xã K, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Đến năm 1983 Bị cáo kết hôn với Sùng Giồng S và chuyển đến sinh sống tại bản N, xã H, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Bị cáo có 05 người con, con lớn nhất sinh năm 1984 (đã chết), con nhỏ nhất sinh năm 1995. Bị cáo sử dụng ma túy từ năm 2005 cho đến nay. Tại bản án số 174/2020/HS-ST ngày 08/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xử phạt Bị cáo 15 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, đến ngày 20/7/2021 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương, hiện bản án chưa được xóa án tích. Tại

bản án trên Bị cáo khai tên là Giàng Thị S, qua quá trình điều tra xác minh của cơ quan điều tra xác định Sùng Thị S (danh, chỉ bản số 93 lập ngày 13/4/2022 tại Công an huyện Điện Biên) và Giàng Thị S (danh, chỉ bản số 234 lập ngày 21/6/2020 tại Công an huyện Điện Biên) có vân tay đồng nhất cùng một người, và có tiền án, tiền sự trong tàng thư, cơ sở dữ liệu do Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh Điện Biên quản lý.

Quá trình điều tra và truy tố Cơ quan điều tra Công an huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên và Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xác định Bị cáo Sùng Thị S không có tên gọi khác. Nhưng thông qua các tài liệu có trong hồ sơ có đủ cơ sở xác định Bị cáo đã từng sử dụng tên gọi khác là Giàng Thị S, bị cáo còn khai có bố đẻ tên là Giàng A S và mẹ đẻ tên là Vàng Thị S tại Bản án số 174/2020/HSST ngày 08/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên (BL: 54 - 58). Mặt khác, căn cứ vào lời khai của Bị cáo Sùng Thị S trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa; Căn cứ công văn số 659/CV ngày 09/5/2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên về việc tra cứu vân tay (BL: 59); Căn cứ trích lục tiền án, tiền sự (BL: 60 - 61); Thông báo số định danh cá nhân và thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư do Công an xã Hẹ Muông cung cấp (BL: 52); Biên bản xác minh ngày 28/5/2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra (BL:107a); Biên bản xác minh ngày 28/5/2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra (BL: 107b) thì có đủ căn cứ xác định Sùng Thị S có bố đẻ tên là Sùng A S, mẹ đẻ tên là Giàng Thị S và Giàng Thị S có bố đẻ tên là Giàng A S và mẹ đẻ tên là Vàng Thị S là cùng một người và có vân tay đồng nhất của cùng một người. Do đó Hội đồng xét xử xác định bị cáo Sùng Thị S có tên gọi khác là Giàng Thị S; ông Sùng A S có tên gọi khác là Giàng A S; bà Giàng Thị S có tên gọi khác là Vàng Thị S.

[4] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính Bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Nhưng xét thấy Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, nghề nghiệp của bị cáo là làm ruộng không có thu nhập ổn định, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn thuộc hộ cận nghèo nên không có khả năng thi hành. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Bị cáo.

[5] Đề nghị của Kiểm sát viên: Xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với Bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, Hội đồng xét xử thấy là phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo nên cần chấp nhận.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Cơ quan truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình

điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng: Số Heroine bị thu giữ là 2,13 gam, đã gửi giám định hoàn lại 2,05 gam và 02 viên Methamphetamine có khối lượng 0,19 gam đã gửi giám định hoàn lại 0,14 gam là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47/BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

[8] Các vấn đề khác: Bị cáo khai nguồn gốc số ma túy Cơ quan điều tra thu giữ do Bị cáo mua của một người đàn ông dân tộc Mông khoảng 40 tuổi (không biết tên, địa chỉ) quá trình điều tra không xác minh, làm rõ được. Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không đề cập nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[9] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14. Bị cáo sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Sùng Thị S (Tên gọi khác: Giàng Thị S) phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt Bị cáo: **03 năm** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (Ngày 09/4/2022).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 2,05 gam Heroine ký hiệu M1 và 0,14 gam Methamphetamine ký hiệu M2 là vật chứng còn lại của vụ án.

(Vật chứng của vụ án đã được Cơ quan điều tra Công an huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên chuyển giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/5/2022).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo được miễn toàn bộ án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo; NBC;
- Nhà tạm giữ CAHĐB;
- VKSND huyện Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- CQCSĐT CAHĐB;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Chi cục THADS huyện Điện Biên;
- Tòa án ND tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Sở tư pháp;
- Lưu VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÂN TÒA**

Nguyễn Thị Yên

